

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KT
TỈNH KT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

Tp. KT, ngày 15 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn N gia đình thụ lý số: 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn, yêu cầu nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Thu V, sinh năm 1985;
Địa chỉ: 538/8 Nh, Tổ 1, phường Tn, thành phố KT, tỉnh KT.
- *Bị đơn*: Anh Trịnh Ngọc D, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Thôn H Lil 2, xã Ir, huyện Ip tỉnh Gl.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn N và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Thu V và anh Trịnh Ngọc D.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về quan hệ hôn N*: Chị Võ Thị Thu V và anh Trịnh Ngọc D thuận tình ly hôn.
 - *Nuôi con chung*: Giao con chung Trịnh Võ Thiện N, sinh ngày 30/11/2022 cho chị Võ Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trịnh Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom chăm sóc để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Chị Võ Thị Thu V không yêu cầu anh Trịnh Ngọc D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Thu V và anh Trịnh Ngọc D phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị V nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0000615 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KT. Hoàn trả lại cho chị Võ Thị Thu V 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KT;
- VKSND TP KT;
- Chi cục THADS TP KT;
- UBND P.Tn, TP KT, KT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN XUÂN HOÀI